

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991

ĐKKH: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Hiện ở: thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương

- Bị đơn : Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1990

ĐKKH: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Hiện đang cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H; Địa chỉ: Phường C, thị xã C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/3/2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Hoàng Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 01/8/2015 cho anh Hoàng Văn Q và giao cháu Hoàng Gia K, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm giao cháu L cho chị P nuôi dưỡng trong thời gian anh Q cai nghiện tại Cơ sở ma túy tỉnh H, sau thời gian cai nghiện anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Trong thời gian nuôi dưỡng con, chị P và anh Q đều tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có gì, đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001483 ngày 05/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chi cục thi hành án dân sự huyện K hoàn trả cho chị P 150.000<sup>d</sup> tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA dân sự huyện Kinh Môn;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hiền**